

Bản án số: 281/2025/HS-PT  
Ngày: 23-4-2025

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cúc

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Khương

Ông Trần Văn Đạt

**- Thư ký phiên tòa:** ông Thân Văn Nhường – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 45/2025/TLPT- HS ngày 15 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo Trương Thị Ngọc H và Đỗ Nguyễn Phước Đ; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 561/2024/HS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

1. Trương Thị Ngọc H, sinh ngày 28/7/1993 tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: 1 đường N, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông Trương Văn T (chết) và bà Đặng Thu T1; chồng tên Đỗ Nguyễn Phước Đ (là bị cáo chung vụ án), chưa có con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bắt, tạm giam: 05/8/2023 (có mặt).

2. Đỗ Nguyễn Phước Đ, sinh ngày 20/11/1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 7 đường N, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 1 đường N, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: không; con ông Đỗ Tiên C và bà Nguyễn Thị Kim T2; vợ Trương Thị Ngọc H (là bị cáo chung vụ án); chưa có con;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 10/01/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 03/2019/HS-ST); chấp hành xong án phạt tù ngày 26/4/2020, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 21/11/2019 (bút lục 105, 107);

Bắt, tạm giam: 05/8/2023 (có mặt).

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo* Trương Thị Ngọc H: Luật sư Nguyễn Thị Quế A, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo* Đỗ Nguyễn Phước Đ: Luật sư Trần Thị T3, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

*Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến việc kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 04/8/2023, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C với Công an xã T, huyện C đi tuần tra thì phát hiện xe ô tô mang biển số 51H-121.58 đang dừng ở trước sân khách sạn H2, ở ấp A, xã T, huyện C, trong xe có tài xế Phạm Nhất D và Đặng Minh T4 ngồi ở ghế sau, có biểu hiện nghi vấn phạm pháp. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì phát hiện bắt quả tang T4 cất giấu 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy Methamphetamine, có khối lượng 24,9543g.

T4 khai rằng T4 mua ma túy của Nguyễn Thành L.

Vào lúc 17 giờ ngày 04/8/2023, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thành L tại địa chỉ 4 đường D, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ được tại đây (bl.164):

-01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong ống thủy tinh chứa tinh thể màu nâu, 01 ống thủy tinh bên trong chứa tinh thể màu nâu, là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,6030g, loại Methamphetamine;

-02 quẹt lửa, 01 hộp giấy bên trong có nhiều gói nylon không chứa gì;

-01 gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 396,95g (không tìm thấy ma túy);

-05 gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng là 22,8538g, loại Methamphetamine;

-01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, là ma túy ở thể rắn có khối lượng là 44,0110g, loại Methamphetamine.

-01 khẩu súng, trên thân súng có khắc số “1898”, bên trong có 04 viên đạn;

-01 túi da màu đen đựng 01 khẩu súng trên thân súng có chữ “A3IZR3DTS01-2100871”, bên trong có 05 viên đạn.

Tại thời điểm khám xét chỗ ở của L là căn nhà vừa nêu, trong nhà có mặt Diệp Anh T5 nên Cơ quan điều tra đã đưa L và T5 về trụ sở để làm rõ.

L khai nhận số ma túy đã nêu là của Trương Thị Ngọc H giao cho L cất giấu để bán lại cho người khác.

Vào lúc 20 giờ 10 phút ngày 04/8/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H và Đỗ Nguyễn Phước Đ tại địa chỉ 1 đường N, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện và thu giữ được tại đây (b1.22):

-01 gói nylon màu vàng có ghi chữ “Refinde Chinese Tea”, bên trong có chứa 01 gói nylon chứa 997,829g Methamphetamine.

-01 hộp gỗ bên trong có:

+02 gói nylon chứa tinh thể không màu, có khối lượng 27,9957g Methamphetamine;

+01 gói nylon chứa tinh thể không màu, có khối lượng 7,3896g Ketamine;

+01 gói nylon chứa 08 viên nén màu xanh, có khối lượng 2,1618g MDMA;

+01 gói nylon chứa 06 mảnh vụn viên nén màu xanh, có khối lượng 1,1334g MDMA;

+01 gói nylon chứa tinh thể không màu, có khối lượng 0,8163g Ketamine;

+01 viên nén màu xám, có khối lượng 0,4192g MDMA;

+02 viên nén màu nâu, có khối lượng 0,8760g MDMA;

+06 gói nylon ghi chữ “CHALI”, có chứa 8,7286g loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam.

-01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 cân điện tử, 02 quạt lửa, 01 hộp giấy bên trong có nhiều gói nylon không chứa gì;

-01 điện thoại di động Iphone, số I ....124386, 230498;

-01 điện thoại di động Xiaomi màu hồng;

-01 điện thoại di động Redmi màu xanh;

-01 điện thoại di động Nexus màu trắng;

-01 điện thoại di động Iphone màu đen;

-01 điện thoại di động Iphone màu trắng;

-01 điện thoại di động Redmi màu xám;

Khối lượng ma túy, chất dạng ma túy thu giữ của các bị cáo như đã nêu ở các phần trên được xác định theo Kết luận giám định số 8646/KL-KTHS ngày 11/8/2023 của Phòng K Công an Thành phố H (bút lục 402, 403).

*Trong quá trình điều tra, ngoài việc thu giữ các vật chứng đã được nêu, Cơ quan công an còn thu giữ của các bị cáo một số đồ vật, tài sản như sau:*

Thu giữ của Trương Thị Ngọc H và Đỗ Nguyễn Phước Đ: 01 (một) xe gắn máy biển số 72F1-633.31; số máy: CGA1ID168902; số khung: MH8DL11AZJJ168873; kết quả giám định số khung, số máy không thay đổi.

Thu giữ của Nguyễn Thành L:

-01 (một) xe gắn máy biển số 59U2-017.17; số máy: JF63E1513118; số khung: RLHJF6303FZ159018;

-02 (hai) điện thoại di động hiệu Oppo. L khai nhận 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh L sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, còn 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng L mới mua nên chưa sử dụng.

-01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 02 (hai) quẹt lửa, 01 (một) hộp giấy, 01 (một) hộp gỗ, 01 (một) túi da màu đen và nhiều gói nylon không chứa gì.

Thu giữ của Đặng Minh T4: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu đen; đây là điện thoại T4 sử dụng để liên lạc cá nhân và hoạt động mua bán trái phép chất ma túy.

Thu giữ của Diệp Anh T5:

-01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh có số Imei: 354312131617244; đây là điện thoại T5 sử dụng để nghe nhạc và xem phim.

-01 (một) điện thoại di động hiệu S màu đen có số Imei: 351389228228609; đây là điện thoại T5 sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

*Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có liên quan khai trình như sau:*

H và Đ cùng khai:

H và Đ là vợ chồng. Vào khoảng tháng 5/2023, do cần tiền tiêu xài nên H và Đ đã nảy sinh ý định mua bán ma túy để kiếm lời. Thông qua sự giới thiệu của một người đàn ông tên L1 (không rõ lai lịch) là bạn của Đ, Đ và H biết người đàn ông bán ma túy có tên thường gọi là “Anh 2”, tên tài khoản T6 là D1. H và Đ

thông qua ứng dụng T6 đã liên hệ mua ma túy của D1 được 02 lần, cụ thể như sau:

-*Lần thứ nhất*, vào khoảng tháng 5/2023, H và Đ mua của D1 01kg ma túy với giá 300.000.000đ, sau khi thỏa thuận xong David đặt xe G đem ma túy qua chỗ ở của H giao cho H, lần này H đã thanh toán tiền mua ma túy cho D1 bằng hình thức chuyển khoản từ số tài khoản 03720157777 tên “Do Nguyen Phuoc D2” thuộc Ngân hàng V chuyển vào tài khoản số 1037893277 tên “TA THI CAM LY” thuộc Ngân hàng V1 của D1. Số ma túy này, H và Đ bán đã gần hết, còn lại cất giấu tại chỗ ở thì bị Công an thu giữ khi khám xét như nêu trên.

-*Lần thứ hai*, vào ngày 20/7/2023, có một người đàn ông tên Đ1 (không rõ lai lịch) liên lạc với Đ hỏi mua 01kg ma túy, H đã trực tiếp gặp Đ trao đổi, bàn bạc giá cả. Sau đó, thông qua ứng dụng Telegram Huyền liên lạc với D1 hỏi mua 01kg ma túy, D1 đồng ý bán cho H với giá 230.000.000 đồng. H báo lại cho Đ1 01kg ma túy với giá 250.000.000đ, Đ1 đồng ý mua và Đ1 trả trước 125.000.000đ. Do đợt này giá ma túy thấp nên D1 kêu phải trả tiền trước. Theo yêu cầu của D1, H đã chuyển 230.000.000đ cho D1 bằng cách chuyển khoản, chuyển từ tài khoản 03720157777 mang tên “Do Nguyen Phuoc D2” mở tại Ngân hàng V đến tài khoản 1037893277 mang tên “TA THI CAM LY” mở tại Ngân hàng V1. Đến ngày 02/8/2023, D1 đặt xe G mang ma túy đến giao cho H, ma túy được gói trong một thùng giấy, khi H mở ra thì thấy có 01 gói nylon màu vàng có ghi chữ “Refinde Chinese Tea”, sau khi kiểm tra ma túy xong H cất giấu vào trong tủ quần áo cạnh giường cho đến khi Công an khám xét và bị thu giữ.

Đối với số ma túy Ketamine bị Công an thu giữ, là của L1 đưa cho H để chào bán cho khách nhưng H chưa bán được; còn thuốc lắc là của một người đàn ông tên B (không rõ lai lịch) đưa cho H vào khoảng tháng 5/2023 để H chào bán cho khách, B đưa ra giá bán thuốc lắc là 70.000đ/viên, nước vui là 1.000.000đ/gói, H dự định bán thuốc lắc giá 100.000đ/viên và ma túy nước vui 1.200.000đ/gói nhưng H chưa kịp bán thì đã bị Công an thu giữ.

Vào khoảng cuối tháng 5/2023, H và Đ có rủ L tham gia phụ giúp mua bán ma túy, L có nhiệm vụ mang ma túy đi bán cho khách, H và Đ trả công cho L bằng cách lo ăn ở và mỗi ngày cho L từ 200.000đ đến 1.000.000đ, tùy theo việc L bán được ma túy nhiều hay ít. L đã mang ma túy đi giao cho khách nhiều lần, lần gần nhất là vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04/8/2023, L liên lạc với H qua nền tảng Zalo, cho biết có khách đặt mua 8.000.000đ ma túy, L sẽ đến phòng của H lấy ma túy để mang đi bán cho khách. Do lúc này H không có ở nhà nên H bảo L tự qua phòng của H lấy ma túy mang đi bán, L đồng ý. Sau đó, L đến phòng của H lấy 01 gói ma túy khoảng 20g mang đi bán cho khách. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, L tiếp tục nhắn tin cho H qua nền tảng Zalo, hỏi lấy “1 hộp 5” ma túy để bán cho khách, H đồng ý. H lấy ma túy chia thành 02 gói gồm 01 gói “50 số” (tương ứng với 05g) và 01 gói “150 số” (tương ứng với 15g), rồi bỏ vào trong hộp giấy, dán kín lại. Một lúc sau, Diệp Anh T5 đến, H giao hộp giấy chứa

ma túy cho T5 để T5 mang về giao lại cho L; đồng thời, H nhắn tin báo cho L biết là đã đưa cho T5 “200 số” (tương ứng với 20g) ma túy. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, khi H và Đ đang ở nhà thì bị Công an đến khám xét nhà.

L khai:

L đã phụ giúp H, Đ bán ma túy nhiều lần, trong đó có 02 lần bán cho Đặng Minh T4, cụ thể:

*-Lần thứ nhất*, vào ngày 28/7/2023, L bán cho T4 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ tại phòng trọ của L.

*-Lần thứ hai*, vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04/8/2023, L đang ở nhà tại địa chỉ 4 D Q, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thì T4 đến hỏi mua của L 8.000.000đ để T4 bán lại cho người khác kiếm lời và sẽ trả tiền sau, L đồng ý. Sau đó, L đến chỗ ở của H lấy ma túy mang về bán cho T4 nhưng T4 chưa trả tiền cho L nên L cũng chưa đưa tiền lại cho H. T4 bán lại ma túy cho ai thì L không rõ. Ngoài ra, cũng trong ngày 04/8/2023, L nhắn tin qua Z báo cho H là L sẽ đến lấy “1 hộp 5” ma túy (khoảng 05g) mang về bán cho khách, H đồng ý. Sau đó, L nhờ Diệp Anh T5 đến nơi ở của H lấy ma túy thì H đã đưa cho T5 “200 số” ma túy (khoảng 20g) và nhắn tin cho L biết. T5 mang ma túy về đưa lại cho L, L cất giấu trong hộc tủ để mang đi giao cho khách của H thì bị Công an khám xét, thu giữ.

Đối với 01 khẩu súng trên thân súng có khắc số “1898” bên trong có 04 viên đạn và 01 khẩu súng trên thân súng có chữ “A3IZR3DTS01-2100871” bên trong có 05 viên đạn: L khai là của một người đàn ông tên L1 (không rõ lai lịch) nhờ L giữ dùm từ khoảng tháng 6/2023.

T5 khai: Khoảng đầu tháng 7/2023, T5 chuyển đến ở chung với L tại địa chỉ 4 đường D, Phường F, quận G. L đề nghị T5 phụ giúp L giao ma túy cho khách của H, L sẽ lo chỗ ăn ở cho T5, T5 đồng ý. T5 đã phụ giúp L đi giao ma túy được nhiều lần nhưng không nhớ được chính xác bao nhiêu lần, T5 chỉ nhớ được 03 lần gần nhất như sau:

*-Lần thứ nhất*, vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 29/7/2023, L nói T5 lấy 01 gói ma túy (đã được L phân chia sẵn cất giấu trong hộp gỗ) bán cho một người thanh niên tên H1 (không rõ lai lịch) với giá 200.000đ. H1 trực tiếp đến nhà L gặp T5 để lấy ma túy. H1 đưa tiền cho T5, T5 đưa lại cho L.

*-Lần thứ hai*, vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 31/7/2023, L bảo T5 lấy 01 gói ma túy (đã được L phân chia sẵn cất giấu trong hộp gỗ) đem bán cho một người phụ nữ tên Á (không rõ lai lịch) với giá 500.000 đồng tại hẻm A L, quận G, lần này Á trả tiền trực tiếp cho L.

*-Lần thứ ba*, vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 02/8/2023, L nói T5 lấy 01 gói ma túy (đã được L phân chia sẵn cất giấu trong hộp gỗ) bán cho một người

thanh niên tên Đ (không rõ lai lịch) với giá 200.000đ. Đ trực tiếp đến nhà L gặp T5 lấy ma túy. H1 đưa tiền cho T5, sau đó T5 đưa lại cho L.

Ngoài ra, L còn nhờ T5 03 lần đến nhà của H và Đ lấy ma túy mang về cho L để bán cho khách. Lần 1 và lần 2 là vào khoảng tháng 7/2023, lần cuối cùng là vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/8/2023.

T4 khai: T4 đã mua ma túy của L 02 lần, *lần thứ nhất*, vào ngày 28/7/2024, T4 mua ma túy của L và đã sử dụng hết; *lần thứ hai*, vào khoảng 12 giờ 20 phút ngày 04/8/2023, T4 đang ở phòng trọ của L tại địa chỉ 4 D Q, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thì có một người đàn ông (không rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại 0786238278 gọi cho T4 hỏi mua 9.000.000đ ma túy và gửi định vị cho T4 từ tài khoản Zalo “Lam Lai Tu Dau”, hẹn gặp T4 ở khách sạn H2, tại Ấp A, xã T, huyện C để giao dịch, T4 đồng ý. Sau đó, T4 nói hỏi mua của L 8.000.000đ ma túy và sẽ trả tiền sau. L đồng ý. Sau khi nhận được ma túy, T4 cất giấu gói ma túy vào túi quần phía trước bên phải đang mặc, đặt xe ô tô G đi đến khách sạn H2 để bán ma túy cho người mua đã đề cập. Khi tài xế xe ô tô G chở T4 đến trước khách sạn H2 thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang như đã nêu trên.

Phạm Nhật D (là tài xế xe G, người chở T4 đến khách sạn H2) khai: D không biết T4 cất giấu ma túy.

Kết quả xác minh các số tài khoản liên quan:

-Tài khoản số 03720157777 Ngân hàng Thương mại Cổ phần T7 (T8) do Đỗ Nguyễn Phước Đ đứng tên đăng ký tài khoản. Trương Thị Ngọc H sử dụng tài khoản này để chuyển trả tiền mua ma túy cho D1 vào tài khoản số 1037893277 tên “TA THI CAM LY” mở tại Ngân hàng V1.

-Tài khoản số 1037893277 tên “TA THI CAM LY” mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần N (V1) do D1 sử dụng, người đứng tên đăng ký tài khoản là Tạ Thị Cẩm L2 (sinh ngày 07/04/2000; nơi đăng ký thường trú: thôn B, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi). Theo kết quả xác minh thì từ nhỏ, bà L2 đã không sinh sống tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã thông báo truy tìm L2 nhưng chưa có kết quả.

Đối với 01 (một) khẩu súng trên thân súng có khắc số “1898” bên trong có 04 (bốn) viên đạn thu giữ của L. Theo kết quả giám định thì đây là vũ khí thuộc nhóm vũ khí quân dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển đến Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố H khởi tố, điều tra theo thẩm quyền.

Đối với 01 (một) khẩu súng trên thân súng có chữ “A3IZR3DTS01-2100871” bên trong có 05 (năm) viên đạn thu giữ của L: Theo kết luận giám định thì khẩu súng đã nêu thuộc nhóm công cụ hỗ trợ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã giải quyết theo thẩm quyền.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 561/2024/HS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:**

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Trương Thị Ngọc H tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung 10.000.000đ.

Xử phạt Đỗ Nguyễn Phước Đ tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung 10.000.000đ.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt của các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, lần lượt ngày 06 và ngày 09/12/2024, bị cáo Đỗ Nguyễn Phước Đ và bị cáo Trương Thị Ngọc H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:* căn cứ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, có căn cứ xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo H, Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251 là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, từ đó tuyên phạt các bị cáo mức án tử hình là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử.

*Luật sư Nguyễn Thị Quế A bào chữa cho bị cáo H trình bày:* Luật sư thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo H. Tuy nhiên, bị cáo H có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo mồ côi cha và là lao động chính trong gia đình; bị cáo có trình độ văn hóa thấp nên có trình độ nhận thức pháp luật hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sống làm người có ích cho xã hội.

*Luật sư Trần Thị T3 bào chữa cho bị cáo Đ trình bày:* hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giảm án cho bị cáo để bị cáo có một cơ hội được sống.

*Các bị cáo nói lời sau cùng:* mong Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án được tranh tụng; lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và những chứng cứ đã thu thập được, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vì động cơ vụ lợi, trong khoảng thời gian từ tháng 5/2023 đến tháng 8/2023, các bị cáo Trương Thị Ngọc H, Đỗ Nguyễn Phước Đ, Nguyễn Thành L, Diệp Anh T5 và Đặng Minh T4 đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

H và Đ đã 02 lần mua ma túy của D1 (mỗi lần mua 01kg Methamphetamine) và 01 lần nhận ma túy của B (D1 và B đều là những người không rõ lai lịch), để bán lại cho người khác.

L là người được H và Đ thuê mang ma túy đi giao cho người mua trong một số vụ việc cụ thể.

T5 là người giúp L thực hiện việc đi nhận ma túy từ H và Đ mang về giao cho L để L giao cho người mua.

T4 là một trong những người mua ma túy trực tiếp do L bán. T4 mua ma túy của L với mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác.

Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 04/8/2023, ở tại trước sân khách sạn H2, ở ấp A, xã T, huyện C, khi T4 mang 24,9543g Methamphetamine đi bán cho người mua tên H1 (chưa rõ lai lịch) thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Đây là ma túy mà T4 mới mua trực tiếp từ L vào thời điểm ngay trước đó.

Vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 04/8/2023, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của L tại địa chỉ 4 đường D, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ được tại đây 67,4678g Methamphetamine. Đây là khối lượng ma túy mà H và Đ giao cho L cất giữ để bán cho người khác.

Vào lúc 20 giờ 10 phút ngày 04/8/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H và Đỗ Nguyễn Phước Đ tại địa chỉ 1 đường N, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện và thu giữ được tại đây: 1.025,8247g Methamphetamine; 8,2059g Ketamine; 4,5904g MDMA; 8,7286g ma túy hỗn hợp các loại gồm Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam. Đây là khối lượng ma túy mà H và Đ cất giữ để bán lại cho người khác.

Như vậy, H và Đ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với việc mua bán 2.041,831g Methamphetamine; 8,2059g Ketamine; 4,5904g MDMA; 8,7286g hỗn hợp Methamphetamine, MDMA và Nimetazepam, bao gồm:

- 997,82g Methamphetamine (ma túy mà H, Đ mua của D1 vào ngày 25/7/2023);

- 8,2059g Ketamine; 4,5904g MDMA; 8,7286g Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam thu giữ khi khám xét chỗ ở của H, Đ;

- 44,0110g Methamphetamine thu giữ khi khám xét chỗ ở của L (đây là gói ma túy mà B đưa cho H vào khoảng tháng 5/2023 mang về để chào hàng bán cho khách);

- 01kg Methamphetamine mà H, Đ đã mua của D1 vào khoảng tháng 5/2023 (số ma túy này H, Đ đã bán gần hết còn lại bị thu giữ gồm 24,9543g Methamphetamine thu giữ khi bắt quả tang Đặng Minh T4);

- 23,4568g Methamphetamine thu giữ khi khám xét chỗ ở của L;

- 27,9957g Methamphetamine thu giữ khi khám xét chỗ ở của H, Đ.

[2] Ma túy là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy gây tổn hại đến chính sức khỏe, thậm chí là tính mạng của người sử dụng, là nguyên nhân dẫn tới nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác và là nguyên nhân gây ra sự băng hoại đạo đức xã hội nên Nhà nước nghiêm cấm việc mua bán trái phép chất ma túy. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, biết việc mua bán ma túy sẽ bị nghiêm trị nhưng vẫn cố ý vi phạm. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây nguy hại đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, xâm phạm hoạt động độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý và kiểm soát các chất ma túy.

[3] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cụ thể là số lượng ma túy mà các bị cáo H và bị cáo Đ mua bán là đặc biệt lớn, gấp hơn 20 lần so với khối lượng ma túy quy định là tình tiết định khung hình phạt theo khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự nên mặc dù cả hai bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo nhưng vẫn cần áp dụng mức hình phạt cao nhất là tử hình đối với các bị cáo H và Đ mới đủ sức răn đe và giáo dục, phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo mức án trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết nào khác bản án sơ thẩm đã nhận định nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có căn cứ để giảm án cho các bị cáo; cần giữ nguyên hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên như đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên toà là có căn cứ.

[5] Quan điểm bào chữa của các luật sư bào chữa cho các bị cáo là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Thị Ngọc H và Đỗ Nguyễn Phước Đ; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 561/2024/HS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

*Tuyên xử:*

- Xử phạt bị cáo Trương Thị Ngọc H tử hình về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

- Xử phạt Đỗ Nguyễn Phước Đ tử hình về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Trương Thị Ngọc H và Đỗ Nguyễn Phước Đ mỗi người phải chịu 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Khương**

**Trần Văn Đạt**

**Nguyễn Thị Cúc**